

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/HSST-QĐ ngày 17/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Dư P, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: K5/30A khu phố 3 phường H, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Ngọc L, sinh năm 1963 và con bà Dư Thị Hồng B, sinh năm 1961; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ 1; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2004, UBND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa đi trung tâm cai nghiện, giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 18/9/2008, UBND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa đi trung tâm cai nghiện, giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 05/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 179, ngày 11/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 17/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 551, ngày 28/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 91.

Bị cáo bị bắt giam ngày 03/11/2019 cho đến nay, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 1996; thường trú: 183A/5 khu phố 7 phường T, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Hoàng Thị S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Dư Phương sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 60AA – 017.46 đến khu vực cầu Chà Và thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (không rõ nhân thân) mua 500.000 đồng ma túy (ma túy chứa trong 14 đoạn ống hút nhựa hàn kín bỏ trong gói thuốc lá Jet). P để ma túy lên ba ga xe mô tô điều khiển xe về, khi lưu thông trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn thuộc tổ 4 khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị lực lượng phòng chống ma túy Công an thị xã Dĩ An phối hợp Công an phường Bình An kiểm tra hành chính thu giữ từ P gói thuốc lá hiệu Jet bên trong chứa 14 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu có chứa chất bột màu trắng. P khai nhận là ma túy mua về sử dụng, vì vậy bị lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống kim tiêm. 01 xe mô tô biển số 60AA – 017.46 số máy 39FMB 1020883; số khung 3NGC1 – 020883.

Kết luận giám định số 823/MT-PC09 ngày 12/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng trong một bì thư được niêm phong có chữ ký người bị bắt Trần Dư P, người chứng kiến Nguyễn Văn T, cán bộ niêm phong Võ Nguyễn Duy P và hình dấu đỏ của Công an phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,4340 gam, loại Heroine

Cáo trạng số 79/CT – VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Dư P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Dư P từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ còn lại sau giám định, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 60AA – 017.46.

Bị cáo P không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo P: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/11/2019, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo Trần Dư P sử dụng ma túy, ngày 03/11/2019 khi bắt giữ P thu giữ ma túy có khối lượng 0,4340 gam loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân rất xấu, thể hiện việc nhiều lần bị xử phạt tù do vi phạm pháp luật hình sự, bản thân bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, căn cứ quy định pháp luật, ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 60A-017.46 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo P. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Dư P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Dư P 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong bên trong ma túy loại Heroine, trọng lượng còn lại sau giám định 0,3654 gam.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 60AA - 017.46 số máy 39FMB 1020883, số khung 3NGC1- 020883 và giấy đăng ký xe. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2020 tại chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần Dư P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**